

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-PT

Ngày: 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo P.V.Y do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **P.V.Y**, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp x, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P.V.E (chết) và bà B.T.B; vợ: T.T.T.P, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà luật sư Đ.T.B.M – Văn phòng luật sư Đ.M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện theo Kế hoạch số 36/KH-CAH-CSGT ngày 31/8/2020 của Công an huyện Giồng Trôm về việc tuần tra đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự và phòng, chống các loại tội phạm, Quyết định số 83/QĐ-CAX ngày 03/9/2020 của Trưởng Công an xã T, huyện Giồng Trôm về việc phân công lực lượng tham gia tuần tra giao thông. Khoảng 19 giờ 45 phút 03/9/2020, tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện Giồng Trôm gồm có: Đ.V.N – Đại úy thuộc đội Cảnh sát giao thông, trật tự, cơ động Công an huyện Giồng Trôm làm tổ trưởng, các thành viên gồm: N.Q.B– Thượng úy thuộc đội Cảnh sát giao thông, trật tự, cơ động Công an huyện Giồng Trôm làm tổ viên; Đ.V.C là Công an viên thường trực xã T, huyện Giồng Trôm làm tổ viên. Khi thực hiện nhiệm vụ của mình, tổ tuần tra mặc trang phục Công an nhân dân đúng quy định. Tổ tuần tra đang thực hiện nhiệm vụ trên Đường Tỉnh 885, thuộc khu vực ấp Kinh Trong, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 71C2-xxx.xx do P.V.Y điều khiển lưu thông trên Đường tỉnh 885 theo hướng từ Ba Tri đi thành phố Bến Tre không đội mũ bảo hiểm, tổ tuần tra ra tín hiệu đề nghị P.V.Y dừng phương tiện để kiểm tra giấy tờ xe và nồng độ cồn. Qua kiểm tra, phát hiện và ghi nhận P.V.Y vi phạm các lỗi như: điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm; trong hơi thở có nồng độ cồn 0,201mg/01 lít khi thở; không có giấy phép lái xe. Tổ tuần tra yêu cầu xuất trình giấy đăng ký xe nhưng P.V.Y không xuất trình giấy đăng ký xe theo quy định. Tổ tuần tra tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính bắt đầu lúc 19 giờ 45 phút ngày 03/9/2020 đối với các lỗi trên, tạm giữ xe mô tô đối với P.V.Y; tổ tuần tra yêu cầu P.V.Y ký tên vào Biên bản vi phạm hành chính để kết thúc biên bản nhưng P.V.Y không đồng ý ký tên, đồng thời P.V.Y tự ý dẫn xe mô tô biển số 71C2-xxx.xx vào vựa dừa của ông C.V.C ở cặp lộ, cách nơi Tổ tuần tra lập biên bản 13,40m và xô xe ngã xuống đất, sau đó P.V.Y tiếp tục chạy vào trong Vựa dừa lấy 01 thanh sắt dài 02m; đường kính 4,2cm chạy ra đuổi đánh tổ tuần tra. Tổ tuần tra thấy P.V.Y có hành vi manh động nên lực lượng tuần tra bỏ chạy theo hai hướng khác nhau, P.V.Y cầm thanh sắt đuổi đánh đại úy Đ.V.N đang chạy về hướng thành phố Bến Tre, trên đường chạy đại úy Đ.V.N phát hiện nhà bà N.T.N.T cặp lộ mở cửa nên chạy vào nhà kéo cửa lại để tránh đối mặt với P.V.Y. Thấy cửa nhà bà N.T.N.T khóa, không truy đuổi được nữa nên P.V.Y dùng thanh sắt đập vào cửa nhà của bà N.T.N.T rồi đi bộ về nhà. Phát hiện Lực lượng Công an truy tìm, P.V.Y bỏ thanh sắt và đôi dép cặp lề đường rồi nhảy xuống mương bỏ trốn, sau sự việc Tổ tuần tra không ai bị thương tích.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 thanh sắt màu xám đã cũ, có dính chất màu đen trên thân ống, dài 02m, đường kính ống 4,2cm; 01 đôi dép quay kẹp màu nâu đã cũ dài 27,5cm do anh V.N.Đ phát hiện đem giao nộp.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 09 giờ 30 ngày 04/9/2020 tại ấp K, xã B, huyện Giồng Trôm, xác định: Hiện trường vụ án xảy ra trên lề phải Đường tỉnh 885 theo hướng từ Ba Tri đi thành phố Bến Tre, đoạn đường thuộc ấp Kinh Trong, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Vị trí Tổ tuần tra lập Biên bản vi phạm hành chính đối với P.V.Y nằm trên lề đường bên phải theo hướng từ Ba Tri đi thành phố Bến Tre, cách lề phải là 0,70m, cách trụ cổng rào hướng Bắc của vựa dừa ông C.V.C là 3,5m; từ vị trí lập biên bản về hướng Đông 13,40m là vị trí P.V.Y xô ngã xe mô tô biển số 71C2-xxx.xx; Vị trí P.V.Y lấy ống Tuýp sắt nằm ở vách tường hướng Nam của vựa dừa và cách hướng Đông Nam vựa dừa của ông Cả là 4,70m; vị trí P.V.Y dùng ống Tuýp sắt đuổi đánh Tổ tuần tra cách trụ cổng rào hướng Bắc 3,30m, cách vị trí lập Biên bản là 6,30m. Từ vị trí P.V.Y dùng thanh kim loại đuổi đánh anh Đ.V.N đến nhà của bà N.T.N.T là 145,60m.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 16-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đã tuyên bố bị cáo P.V.Y phạm “Tội chống người thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.V.Y 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/12/2020, bị cáo P.V.Y kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.V.Y 06 (sáu) tháng tù về “Tội chống người thi hành công vụ”.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh theo bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy Đ.V.N đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo bởi lẽ: bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trực tiếp trong gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con nhỏ.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo tạo điều kiện để bị cáo chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: trên cơ sở hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 03/9/2020, P.V.Y điều khiển xe mô tô biển số 71C2-xxx.xx lưu thông trên Đường tỉnh 885 theo hướng từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre không đội mũ bảo hiểm, trong hơi thở có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe, không xuất trình được giấy đăng ký xe nên đã bị tổ tuần tra giao thông lập biên bản vi phạm hành chính. Sau khi được thông báo lỗi và yêu cầu ký tên vào biên bản, P.V.Y chẳng những không chấp hành, không ký tên vào biên bản mà còn có hành vi dẫn xe rời khỏi nơi lập biên bản, không cho tổ tuần tra tạm giữ phương tiện và dùng thanh sắt đuổi đánh những người đang thi hành công vụ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo P.V.Y phạm “Tội chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, trong khi hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần giữ nguyên mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy, không có cơ sở để cho hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.V.Y 06 (sáu) tháng tù về “Tội chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo P.V.Y phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã B, huyện Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo + người bào chữa (2b);;
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn